

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của UBND Phường Cầu Giấy.

- Tên dự toán: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của UBND Phường Cầu Giấy.

- Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND Phường Cầu Giấy.

- Nguồn vốn: Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố năm 2025.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT.

b) Yêu cầu cụ thể

Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo) như sau:

STT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
	Năm sản xuất	2025
	Tình trạng	Mới 100%
	Màu xe	Đen
1	KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG	
-	Số chỗ ngồi	7
-	Kiểu dáng	Đa dụng
-	Nhiên liệu	Xăng
-	Xuất xứ	Nhập khẩu

STT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
-	Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm)	4755 x 1850 x 1790 ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
-	Khoảng sáng gầm xe (mm)	167 ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
-	Chiều dài cơ sở (mm)	2850 ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
-	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5,67 ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
-	Dung tích bình nhiên liệu (L)	52 ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
2	ĐỘNG CƠ & KHUNG XE	
-	Động cơ	
-	Loại động cơ	Động cơ M20A-FXS (hoặc tương đương)
-	Bố trí xy lanh	Thẳng hàng (hoặc tương đương)
-	Dung tích xy lanh (cc)	1987 ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
-	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử (hoặc tương đương)
-	Công suất tối đa (kW (HP)/vòng/phút)	112 (150)/6000 ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
-	Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	188/4400-5200 ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
-	Số xy lanh	4 (hoặc tương đương)
-	Các chế độ lái	Công suất cao/Tiết kiệm nhiên liệu/Bình thường (hoặc tương đương)
-	Hệ thống truyền động	Dẫn động cầu trước (hoặc tương đương)
-	Hộp số	Số tự động vô cấp (hoặc tương đương)
-	Hệ thống treo (Trước/Sau)	Mac Pherson/Torsion beam (hoặc tương đương)
-	Vành & lốp xe	225/50R18 ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
-	Phanh (Trước/Sau)	Đĩa/Đĩa (hoặc tương đương)
-	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5 (hoặc tương đương)
3	NGOẠI THẤT	
-	Cụm đèn trước	
+	Đèn chiếu gần	LED
+	Đèn chiếu xa	LED

STT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
+	Tự động Bật/Tắt	Có
+	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh tay
+	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
+	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
-	Cụm đèn sau	LED
-	Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	LED
-	Đèn sương mù	LED
-	Gương chiếu hậu ngoài	
+	Chức năng điều chỉnh điện	Có
+	Chức năng gập điện	Có (tự động)
+	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
+	Tích hợp đèn chào mừng	Có
-	Gạt mưa	
+	Trước	Gián đoạn, điều chỉnh thời gian
+	Sau	Có (Gián đoạn)
-	Chức năng sấy kính sau	Có
4	NỘI THẤT	
-	Tay lái	
+	Loại tay lái	3 châu (hoặc tương đương)
+	Chất liệu	Da
+	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
+	Lẫy chuyển số	Có
-	Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động
-	Màn hình hiển thị đa thông tin	TFT 7 inch ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
-	Cửa sổ trời	Cửa sổ toàn cảnh
-	Ghế	
+	Chất liệu bọc ghế	Da
-	Ghế trước	
+	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
+	Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh cơ 4 hướng

STT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
-	Ghế sau	
+	Hàng ghế thứ hai	Ghế thương gia chỉnh điện 4 hướng, có đệm chân chỉnh điện 2 hướng, tựa tay
+	Hàng ghế thứ ba	Gập 50:50
+	Tựa tay hàng ghế hai	Có
5	TIỆN ÍCH	
-	Hệ thống điều hòa	Tự động
-	Cửa gió sau	Có
-	Hệ thống âm thanh	
+	Màn hình giải trí	Màn hình cảm ứng 10.1 inch ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
+	Số loa	6 ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
+	Kết nối điện thoại thông minh không dây	Có
-	Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có
-	Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động	Có
-	Cửa sổ điều chỉnh điện	Có, một chạm, chống kẹt tất cả các cửa
-	Cốp điều khiển điện	Có
-	Ga tự động	Có
6	AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM	
-	Hệ thống báo động	Có
-	Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có
7	AN TOÀN CHỦ ĐỘNG	
-	Cảnh báo tiền va chạm (PCS)	Có
-	Cảnh báo chệch làn đường (LDA)	Có
-	Hỗ trợ giữ làn đường (LTA)	Có
-	Điều khiển hành trình chủ động (DRCC)	Có

STT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
-	Đèn chiếu xa tự động (AHB)	Có
-	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
-	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
-	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
-	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có
-	Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)	Có
-	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có
-	Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)	Có
-	Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có
-	Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)	Có
-	Camera toàn cảnh (PVM)	Có
-	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	8 ($\pm 3\%$ hoặc tương đương)
-	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	Có
8	AN TOÀN BỊ ĐỘNG	
-	Túi khí	
+	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có
+	Túi khí rèm	Có
+	Túi khí bên hông phía trước	Có

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 3% so với yêu cầu tối thiểu trên (Tương đương được hiểu

là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật.

1.3. Các yêu cầu khác

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu:

- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu phải cung cấp chế độ bảo hành, bảo dưỡng của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên nhà thầu chịu trách nhiệm.